

Số: 800/QĐ-CĐKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương trình đào tạo
Ngành Quản lý công nghiệp trình độ cao đẳng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-CĐKT ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản họp ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp trình độ cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Quản lý công nghiệp**

Mã ngành: **6510601**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **83 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, được áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm học 2024 – 2025.

Điều 3. Trường các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 800/QĐ-CDKT ngày 09 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Ngành, nghề: QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

Mã ngành, nghề: 6510601

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo:

Quản lý công nghiệp là ngành giao thoa giữa kinh tế và kỹ thuật, đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của các doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ. Ngành quản lý công nghiệp cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng chuyên môn về quản lý nguồn nhân lực, quản lý sản xuất, quản lý tài chính, quản lý vật tư-tồn kho, đánh giá công nghệ. Chương trình đào tạo ngành quản lý công nghiệp cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức thuộc nhiều ngành nghề khác nhau.

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Cử nhân ngành Quản lý công nghiệp nhằm cung ứng cho xã hội đội ngũ lao động có tiềm năng làm các nhà quản trị trong các công ty và tổ chức thuộc các ngành khác nhau, bao gồm cả sản xuất và dịch vụ. Đào tạo những cử nhân kinh tế có kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành ở cả 2 lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật, có khả năng quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiều lĩnh vực (sản xuất, nhân sự, bán hàng...). Có khả năng phân tích, tổng hợp và xử lý vấn đề một cách có logic; kỹ năng giao tiếp trong môi trường kinh doanh; kỹ năng làm việc nhóm và quản lý nhóm hiệu quả; phong cách làm việc chuyên nghiệp, có đạo đức trách nhiệm nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp và xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1 Kiến thức:

- Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc và triển khai hoạt động marketing thương mại điện tử.

- Mô tả các nghiệp vụ kế toán cơ bản, diễn giải các loại chứng từ kế toán và khái quát được quy tắc ghi sổ và phương pháp sửa sổ.
- Trình bày được các chức năng cơ bản của công tác quản trị: Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát.
- Giải thích được quy luật cung cầu, sự hình thành giá cả cân bằng trên thị trường, sự thay đổi giá cân bằng trên thị trường, phản ứng của người tiêu dùng và các chính sách can thiệp của chính phủ vào thị trường.
- Trình bày được một số các định nghĩa như: các loại hình doanh nghiệp, hợp đồng, tranh chấp trong kinh doanh, vụ việc cạnh tranh, trọng tài, tòa án, phá sản.
- Trình bày phương pháp xây dựng hệ thống các chỉ tiêu thống kê nhằm phản ánh thực trạng các vấn đề kinh tế - xã hội.
- Xác định được kết cấu các bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp và giải thích được hệ thống dung sai lắp ghép theo TCVN 2244-2245.
- Chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường một cách hiệu quả và giải thích được chiến lược marketing mix trong doanh nghiệp.
- Trình bày bằng tiếng Anh các khái niệm, nguyên lý và quy trình quản trị.
- Giải thích được các đặc điểm của thương mại điện tử để có thể thực hành và kinh doanh trực tuyến trong thực tế.
- Trình bày được cách sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động và các phương tiện khác nhằm ngăn ngừa tai nạn lao động.
- Trình bày được các chiến lược hoạch định tổng hợp và các phương pháp phối hợp nguồn lực đầu vào một cách hiệu quả.
- Giải thích được nội dung cơ bản của hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp từ lúc hình thành nguồn nhân lực đến việc tổ chức sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn nhân lực trong doanh nghiệp.
- Giải thích được nội dung cơ bản của hoạt động quản trị bán hàng trong doanh nghiệp như: lập kế hoạch bán hàng, tổ chức lực lượng bán hàng của doanh nghiệp, tuyển dụng, đào tạo nhân viên bán hàng, tạo động lực cho nhân viên bán hàng và kiểm soát hoạt động bán hàng của doanh nghiệp.
- Trình bày được những nguyên tắc, nội dung của các phương pháp và công cụ kiểm soát chất lượng.
- Mô tả được mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận trong việc phân tích điểm hòa vốn, phân tích kết cấu chi phí, kết cấu hàng bán, hoạch định lợi nhuận.
- Nêu được trình tự các bước thực hiện bảo trì.
- Giải thích được quy trình, tiêu chí và các phương pháp cơ bản trong đánh giá và lựa chọn công nghệ.
- Trình bày được khái niệm, tính chất, ký hiệu của kim loại, hợp kim, phi kim và phương pháp gia công các sản phẩm cơ khí.
- Mô tả được nguyên lý hoạt động của một số mạch điện, điện tử đơn giản.
- Mô tả được cách lắp đặt kết nối các thiết bị cảm biến, cơ cấu chấp hành với thiết bị điều khiển PLC.



- Phân tích được quy trình vận hành, thao tác, bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp các máy gia công cắt gọt của ngành như máy tiện, phay.

- Vận dụng nguyên lý hoạt động, phương thức lắp đặt, sửa chữa các thiết bị và mạch điện trong lĩnh vực điện gia dụng và điện công nghiệp; phân biệt, kiểm tra các linh kiện trên các bảng mạch.

2.2.2 Kỹ năng:

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- Tính giá được các đối tượng kế toán cơ bản và trình tự hạch toán quá trình sản xuất kinh doanh.
- Lập được kế hoạch cho một công việc cụ thể, nhận diện được cấu trúc tổ chức của doanh nghiệp và lựa chọn được phong cách lãnh đạo phù hợp trong tình huống thực tế.
- Tính toán, xác định được giá bán, lượng bán, doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp khi tham gia vào các loại thị trường.
- Đánh giá được ưu, nhược điểm của từng loại hình doanh nghiệp để lựa chọn loại hình doanh nghiệp cho phù hợp với mong muốn của nhà đầu tư.
- Vận dụng các phương pháp thống kê trong công tác quản lý kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động quản trị nói riêng.
- Vẽ lắp, vẽ tách bộ phận, cụm chi tiết máy cơ khí điển hình, tra cứu được các thông số tiêu chuẩn trong dung sai.
- Xây dựng các chiến lược marketing mix; định hướng hoạt động của doanh nghiệp.
- Mô tả được nội dung của văn bản tiếng Anh về lĩnh vực quản trị kinh doanh.
- Chỉ ra mối liên hệ về mặt lượng cũng như về mặt chất của sự biến động của đầu ra các chỉ tiêu đối với đầu vào và ngược lại.
- Sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động, sơ cứu, cấp cứu nạn nhân khi bị tai nạn.
- Phân tích được sự cần thiết của quản trị sản xuất và tác nghiệp, các nhân tố bên trong và bên ngoài doanh nghiệp có ảnh hưởng đến quá trình quản trị sản xuất và tác nghiệp, xu hướng phát triển của quản trị sản xuất và tác nghiệp trong môi trường kinh doanh hiện đại.
- Sử dụng phương pháp quản trị nguồn nhân lực phù hợp trong doanh nghiệp và dự báo được nhu cầu nhân sự của doanh nghiệp.
- Lập kế hoạch bán hàng và triển khai hoạt động bán hàng có hiệu quả.
- Triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong thực tế.
- Tổ chức được nhóm làm việc hiệu quả, có khả năng giải quyết vấn đề, thương lượng.
- Lập được dự toán ngân sách cho các doanh nghiệp.
- So sánh và lựa chọn hệ thống quản lý bảo trì cho đơn vị.
- Xác định được những yêu cầu đặt ra với các doanh nghiệp khi đầu tư vào CNTT nhằm tạo ra và duy trì khả năng cạnh tranh trong môi trường kinh tế mới.
- Xây dựng được chiến lược công nghệ cho doanh nghiệp.
- Tra cứu được tính chất của vật liệu, lựa chọn phương pháp phù hợp để nâng cao

tính chất của vật liệu và lựa chọn được công nghệ gia công phù hợp với sản phẩm.

- Phân tích, tính toán được một số mạch điện – điện tử đơn giản.
- Xác định được vị trí của hệ thống điều khiển trong dây chuyền sản xuất.
- Thực hiện đũa, cưa, khoan, cắt ren và sử dụng được các máy tiện, phay, khoan để gia công một số chi tiết điển hình.
- Vận hành, bảo dưỡng các thiết bị điện, điện tử trong sinh hoạt và công nghiệp

2.2.3 Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.
- Tăng cường khả năng tìm hiểu vấn đề trong lĩnh vực quản lý công nghiệp thông qua các tài liệu bằng tiếng Anh.
- Nâng cao ý thức trong nghiệp vụ quản trị tại doanh nghiệp.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về kỹ thuật an toàn trong sản xuất.
- Tinh thần sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, đào tạo và phát triển người kế thừa và ý thức phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp.
- Ý thức được sự cần thiết của việc duy trì và nâng cao chất lượng và nhu cầu ứng dụng các hệ thống quản lý chất lượng trong thực tế.
- Ứng phó linh hoạt, sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc, trong quá trình quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất.
- Rèn luyện tính chủ động trong giải quyết các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của nhân viên kế toán và tự chịu trách nhiệm với công việc kế toán.
- Nhận thức được tầm quan trọng của bảo trì đến hiệu quả kinh tế và cẩn thận trong quá trình thực hiện bố trí mặt bằng kho.
- Nhận thức được tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.
- Nhận thức được tầm quan trọng của thương mại điện tử trong kinh doanh.
- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị nguồn nhân lực đối với doanh nghiệp.
- Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị bán hàng đối với các doanh nghiệp.
- Nâng cao nhận thức đối với việc đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ trong các nhóm công việc sau:

- Quản lý kỹ thuật nhà máy: hoạch định sản xuất, quản lý mua hàng và tồn kho,

bảo trì bảo dưỡng thiết bị.

- Tư vấn cải tiến quá trình: thiết kế và triển khai kế hoạch sản xuất tinh gọn và giảm thời gian sản xuất trong cả lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, quản lý chất lượng quá trình sản xuất.

- Quản lý kế hoạch - tài chính của công ty, Quản lý và tổ chức đào tạo nhân sự, Quản lý bán hàng...

- Quản lý chất lượng.

- Nghiên cứu thị trường, hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **2010 giờ**
- Số lượng môn học, mô đun: **35 môn học**
- Khối lượng học tập các môn học chung: **435 giờ**
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: **1575 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: **595 giờ**; thực hành, thực tập: **1415 giờ**

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I Năng lực cơ bản (năng lực chung)		
1	NLCB-01	Sử dụng Tiếng Anh để diễn đạt, giao tiếp một cách cơ bản
2	NLCB-02	Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, trình chiếu, internet
3	NLCB-03	Vận dụng được các kiến thức về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt
4	NLCB-04	Vận dụng các kiến thức pháp luật trong phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; xử lý các vấn đề liên quan trong hoạt động hàng ngày
5	NLCB-05	Nhận thức được trách nhiệm cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.
6	NLCB-06	Duy trì sức khỏe
II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)		
7	NLCL-01	Thực hiện được các công việc trong lĩnh vực nhân sự như: phân tích công việc, tuyển dụng nhân viên, đào tạo nhân viên, trả công lao động
8	NLCL-02	Tra cứu được tính chất của vật liệu, lựa chọn phương pháp phù hợp để nâng cao tính chất của vật liệu và lựa chọn được công nghệ

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		gia công phù hợp với sản phẩm.
9	NLCL-03	Triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong thực tế
10	NLCL-04	Lập dự toán ngân sách cho các doanh nghiệp
11	NLCL-05	Thực hiện được các công việc quản lý hoạt động sản xuất như: lập kế hoạch sản xuất, lập kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu, quản lý tồn kho, điều độ sản xuất
12	NLCL-06	Xây dựng và triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược marketing cho doanh nghiệp
13	NLCL-07	Nghiên cứu các tài liệu tiếng Anh trong lĩnh vực quản lý công nghiệp
14	NLCL-08	Đọc nhận dạng và phân tích các thông số kỹ thuật của linh kiện điện – điện tử, các công cụ - dụng cụ, máy móc chuyên ngành điện, cơ khí, cơ điện tử, các hệ thống tự động, dây chuyền lắp ráp thuộc lĩnh vực chuyên ngành.
15	NLCL-09	Xây dựng chiến lược công nghệ phù hợp cho doanh nghiệp
III Năng lực nâng cao		
17	NLNC-01	Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch bán hàng cho doanh nghiệp
18	NLNC-02	Lựa chọn và phát triển kỹ năng lãnh đạo trong quản lý nhân sự
19	NLNC-03	Khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bán lẻ
20	NLNC-04	Vận hành, bảo dưỡng các thiết bị điện, điện tử trong sinh hoạt và công nghiệp

6. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	19(11,8)	435	146	268	21
MH01	Tiếng Anh (1)	2(1,1)	60	15	43	2
MH02	Tiếng Anh (2)	2(1,1)	60	15	43	2

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH03	Tin học	3(1,2)	75	15	58	2
MH04	Giáo dục chính trị	5(5,0)	75	41	29	5
MH05	Pháp luật	2(2,0)	30	18	10	2
MH06	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3(1,2)	75	36	35	4
MH07	Giáo dục thể chất (1)	1(0,1)	30	3	25	2
MH08	Giáo dục thể chất (2)	1(0,1)	30	3	25	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	64(30,34)	1575	449	1072	54
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	15(8,7)	330	120	196	14
MH09	Nguyên lý kế toán	2(1,1)	45	15	28	2
MH10	Quản trị học	2(1,1)	45	15	28	2
MH11	Kinh tế vi mô	2(1,1)	45	15	28	2
MH12	Pháp luật kinh tế	2(1,1)	45	15	28	2
MH13	Nguyên lý thống kê	2(1,1)	45	15	28	2
MH14	Vẽ kỹ thuật	3(2,1)	60	30	28	2
MH15	Marketing căn bản	2(1,1)	45	15	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	35(14,21)	945	209	708	28
MH16	Anh văn chuyên ngành Quản lý công nghiệp	3(2,1)	60	30	28	2
MH17	An toàn lao động	2(2,0)	30	29	0	1
MH18	Quản trị sản xuất	2(1,1)	45	15	28	2
MH19	Quản trị nguồn nhân lực	2(1,1)	45	15	28	2
MH20	Quản trị chất lượng	2(1,1)	45	15	28	2

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH21	Quản trị tài chính	2(1,1)	45	15	28	2
MH22	Quản trị chiến lược	2(1,1)	45	15	28	2
MH23	Quản lý và kỹ thuật bảo trì công nghiệp	2(1,1)	45	15	28	2
MH24	Quản trị công nghệ	2(1,1)	45	15	28	2
MH25	Kỹ thuật cơ khí	3(1,2)	75	15	58	2
MH26	Kỹ thuật Điện – Điện tử	3(1,2)	75	15	58	2
MH27	Tự động hóa quá trình sản xuất	3(1,2)	75	15	58	2
MH28	Thực tập Cơ – Điện	3(0,3)	135	0	130	5
MH29	Thực tập cuối khóa	4(0,4)	180	0	180	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao	14(8,6)	300	120	168	12
II.3.1	Nhóm môn tự chọn 1 (Chọn 1 trong 2 môn sau):	2(1,1)	45	15	28	2
MH30	Nghệ thuật lãnh đạo	2(1,1)	45	15	28	2
MH31	Tâm lý học quản lý	2(1,1)	45	15	28	2
II.3.2	Nhóm môn tự chọn 2 (Chọn 2 trong 3 môn sau):	6(4,2)	120	60	56	4
MH32	Đồ họa kỹ thuật trên máy tính (CAD)	3(2,1)	60	30	28	2
MH33	Truyền động thủy lực và khí nén	3(2,1)	60	30	28	2
MH34	Thương mại điện tử trong kinh doanh	3(2,1)	60	30	28	2

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
II.3.3	Nhóm môn tự chọn 3 (Chọn 3 trong 4 môn sau):	6(3,3)	135	45	84	6
MH35	Nghiệp vụ bán hàng	2(1,1)	45	15	28	2
MH36	Quản trị bán hàng	2(1,1)	45	15	28	2
MH37	Khởi sự kinh doanh	2(1,1)	45	15	28	2
MH38	Kỹ năng quản lý nhân sự	2(1,1)	45	15	28	2
Tổng cộng:		83(41,42)	2010	595	1340	75

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

7.1. Hướng dẫn việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc:

- Các môn học chung: Người học phải hoàn thành trong chương trình đào tạo. Các môn học này có thể được bố trí học ghép theo khoa, theo nhóm ngành tùy theo điều kiện cụ thể.

- Môn học điều kiện: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh là các môn học bắt buộc được bố trí giảng dạy cho người học trong chương trình nhưng chỉ làm điều kiện để xét tốt nghiệp, không tính vào điểm trung bình chung học tập theo học kỳ, năm học và khóa học.

7.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

- Các môn học, đơn vị năng lực bắt buộc phải được bố trí học theo từng kỳ phù hợp.
- Các năng lực tự chọn do Tổ bộ môn đề xuất nếu có sự thay đổi so với các môn học, mô đun đã ghi trong chương trình đào tạo.

- Sau nội dung đào tạo tại trường, sang năm thứ 2 sinh viên tham gia hội nhập môi trường làm việc và được doanh nghiệp đào tạo một số kỹ năng nghề. Trong năm học thứ 2, sinh viên có 1 học kỳ thực tập tại doanh nghiệp từ 2,5 tháng, có thể kéo dài hơn tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu rèn luyện kỹ năng nghề cho người học.

- Chương trình đào tạo có sự tương tác chặt chẽ giữa người dạy và người học, người dạy không chỉ đơn thuần là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hướng dẫn và hỗ trợ người học trong quá trình học tập và phát triển bản thân.

7.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho học sinh khi mới nhập trường.

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên.
- Tham gia các hoạt động Đoàn – Hội.
- Tham gia các Câu lạc bộ.
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các đơn vị doanh nghiệp.
- Triển khai các chuyên đề mới.

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô-đun:

- Đào tạo theo phương thức tín chỉ.
- Thực hiện kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Điểm môn học bao gồm: Điểm trung bình các bài kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi có trọng số 0,6. Điểm môn học, mô-đun đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4,0 trở lên.
- Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

- + A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;
- + i: là số thứ tự môn học, mô-đun;
- + a_i: là điểm của môn học, mô-đun thứ i;
- + n_i: là số tín chỉ của môn học, mô-đun thứ i;
- + n: là tổng số môn học, mô-đun trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, mô-đun đã tích lũy.

7.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Người học được đào tạo theo phương thức tín chỉ không dự thi tốt nghiệp mà chỉ được xét tốt nghiệp nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ các môn học theo chương trình đào tạo.
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên (hoặc thang điểm 10 từ 5 trở lên).
- Có kết quả đạt yêu cầu đối với các môn học điều kiện: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh.
- Các tiêu chí về ngoại ngữ, tin học theo chuẩn đầu ra của Nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO**

TRƯỞNG KHOA



[Signature]

Hà Nguyễn Cúc Phương

[Signature]

Đình Quốc Anh

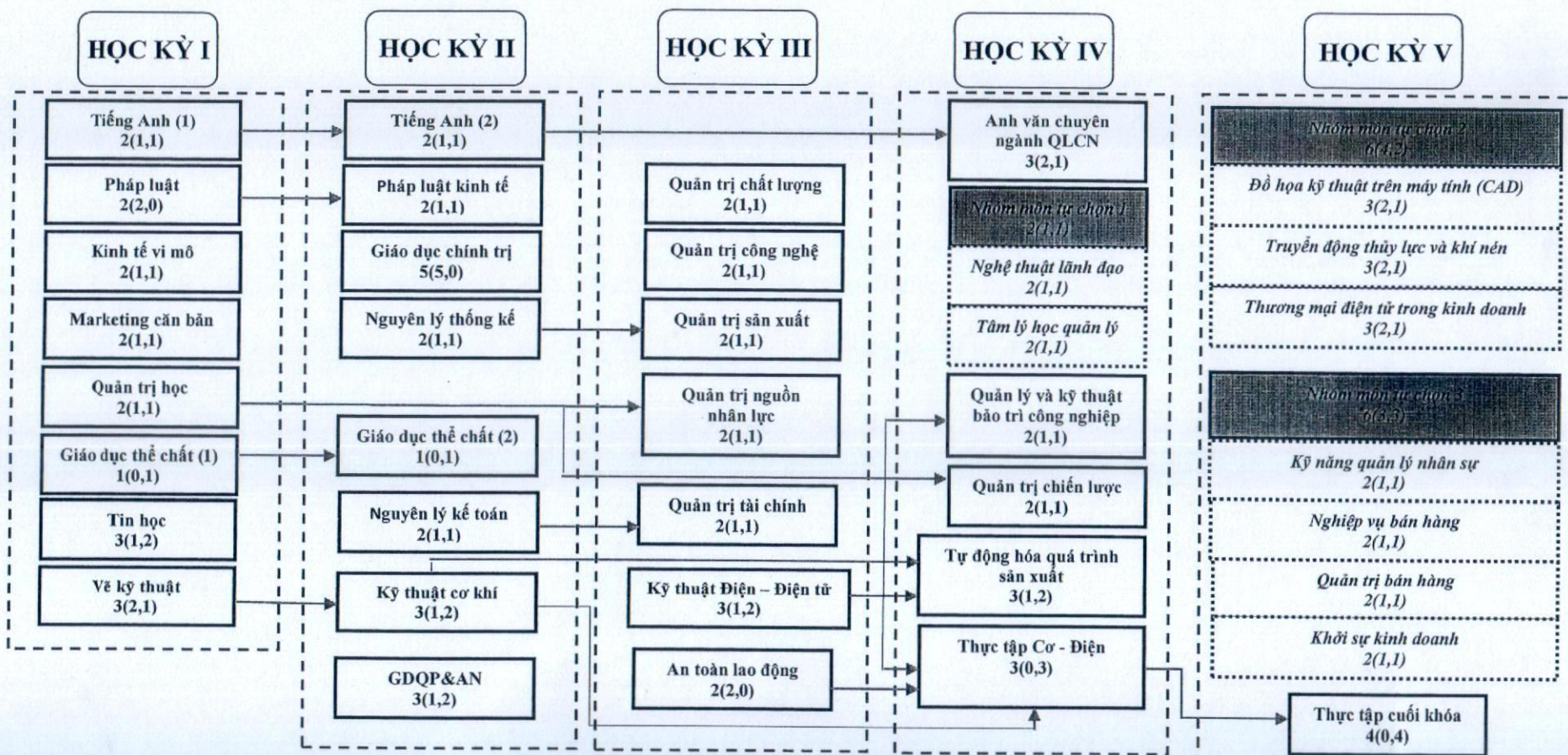
Trần Văn Tú

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 800/QĐ-CDKT ngày 09 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Tên ngành: Quản lý công nghiệp

Mã ngành: 6510601



BẢNG MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo quyết định số 800 /QĐ-CDKT ngày 09 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Kiến thức:

101. Trình bày được các vấn đề cơ bản về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.
102. Sử dụng kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc và triển khai các hoạt động marketing thương mại điện tử.
103. Mô tả các nghiệp vụ kế toán cơ bản, diễn giải các loại chứng từ kế toán và khái quát được quy tắc ghi sổ và phương pháp sửa sổ.
104. Giải thích được quy luật cung cầu, sự hình thành giá cả cân bằng trên thị trường, sự thay đổi giá cân bằng trên thị trường, phản ứng của người tiêu dùng và các chính sách can thiệp của chính phủ vào thị trường.
105. Xác định được kết cấu các bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp và giải thích được hệ thống dung sai lắp ghép theo TCVN 2244-2245.
106. Trình bày được các chiến lược hoạch định tổng hợp và các phương pháp phối hợp nguồn lực đầu vào một cách hiệu quả; công tác quản trị hàng tồn kho; lập lịch trình sản xuất hợp lý cho doanh nghiệp.
107. Trình bày được những nguyên tắc, nội dung của các phương pháp và công cụ kiểm soát chất lượng.
108. Mô tả được mối quan hệ chi phí – lợi nhuận trong việc phân tích điểm hòa vốn, phân tích kết cấu chi phí, kết cấu hàng bán, hoạch định lợi nhuận.
109. Giải thích được quy trình, tiêu chí và các phương pháp cơ bản trong đánh giá và lựa chọn công nghệ.
110. Mô tả được nguyên lý hoạt động của một số mạch điện, điện tử đơn giản
111. Vẽ được bản vẽ kỹ thuật bằng máy tính và thiết kế các mạch ứng dụng thủy lực và khí nén đơn giản trong sản xuất

112. Giải thích được nguyên lý hoạt động của các mạch điện – điện tử trong một số hệ thống công nghiệp đơn giản

113. Giải thích được nội dung cơ bản của hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp từ lúc hình thành nguồn nhân lực đến việc tổ chức sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn nhân lực trong doanh nghiệp.

114. Giải thích được nội dung cơ bản của hoạt động quản trị bán hàng trong doanh nghiệp như: lập kế hoạch bán hàng, tổ chức lực lượng bán hàng của doanh nghiệp, tuyển dụng, đào tạo nhân viên bán hàng, tạo động lực cho nhân viên bán hàng và kiểm soát hoạt động bán hàng của doanh nghiệp.

1.2. Kỹ năng:

201. Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và có khả năng tìm hiểu vấn đề trong lĩnh vực quản lý công nghiệp thông qua các tài liệu bằng tiếng Anh

202. Lập được kế hoạch cho một công việc cụ thể, nhận diện được cấu trúc tổ chức và lựa chọn được phong cách lãnh đạo phù hợp với doanh nghiệp.

203. Đánh giá được ưu, nhược điểm của từng loại hình doanh nghiệp để lựa chọn loại hình doanh nghiệp cho phù hợp với mong muốn của nhà đầu tư.

204. Vận dụng các phương pháp thống kê trong công tác quản lý kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động quản trị nói riêng.

205. Xây dựng các chiến lược marketing mix, định hướng hoạt động của doanh nghiệp.

206. Sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động, sơ cứu, cấp cứu nạn nhân khi bị tai nạn.

207. Sử dụng phương pháp quản trị nguồn nhân lực phù hợp trong doanh nghiệp và dự báo được nhu cầu nhân sự của doanh nghiệp.

208. Tra cứu tính chất của vật liệu, lựa chọn phương pháp để nâng cao tính chất của vật liệu và lựa chọn được công nghệ gia công phù hợp với sản phẩm

209. Xác định được vị trí của hệ thống điều khiển trong dây chuyền sản xuất.

210. Thực hiện dũa, cưa, khoan, cắt ren và sử dụng được các máy tiện, phay, khoan để gia công một số chi tiết điển hình

211. So sánh và lựa chọn hệ thống quản lý bảo trì cho đơn vị, nêu được trình tự các bước thực hiện bảo trì, vận hành, bảo dưỡng các thiết bị điện, điện tử trong sinh hoạt và công nghiệp

212. Phân tích được những chính sách có liên quan đến tài chính của doanh nghiệp.

213. Mô tả và phân tích được các bước trong tiến trình xây dựng, lựa chọn, triển khai, đánh giá chiến lược của doanh nghiệp.

214. Lập kế hoạch bán hàng và triển khai hoạt động bán hàng có hiệu quả.

304. Tinh thần sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, đào tạo và phát triển người kế thừa và ý thức phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp

[illegible]

MMH	10 1	10 2	10 3	10 4	10 5	10 6	10 7	10 8	10 9	11 0	11 1	11 2	11 3	11 4	20 1	20 2	20 3	20 4	20 5	20 6	20 7	20 8	20 9	21 0	21 1	21 2	21 3	21 4
MH 13																		x										
MH 14					x																							
MH 15																			x									
MH 16															x													
MH 17																				x								
MH 18						x																						
MH 19																					x							
MH 20							x																					
MH 21								x																		x		
MH 22																											x	
MH 23																									X			
MH 24									x																			
MH 25																						x						
MH 26										x																		
MH 27																							x					
MH 28																								x	x			
MH 29					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MH 30																					x							

MMH	10 1	10 2	10 3	10 4	10 5	10 6	10 7	10 8	10 9	11 0	11 1	11 2	11 3	11 4	20 1	20 2	20 3	20 4	20 5	20 6	20 7	20 8	20 9	21 0	21 1	21 2	21 3	21 4
MH 31																					X							
MH 32											X	X													X			
MH 33											X	X													X			
MH 34		X																										
MH 35														X														X
MH 36														X														X
MH 37													X	X					X								X	
MH 38																					X							



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG MA TRẬN MÔN HỌC TRƯỚC

(Ban hành kèm theo quyết định số 800/QĐ-CDKT ngày 09 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Stt	Tên môn học	Tên môn học trước	Các nội dung liên quan	Ghi chú
1	Tiếng Anh (2)	Tiếng Anh (1)	- Unit 1: People - Unit 3: Places - Unit 4: Free Time	
2	Anh văn chuyên ngành Quản lý công nghiệp	Tiếng Anh (2)	- Unit 7: Journey - Unit 8: Appearance - Unit 9: Film and Art - Unit 10: Science - Unit 11: Tourism - Unit 12: The Earth	
3	Pháp luật kinh tế	Pháp luật	- Bài 1: Những vấn đề chung về Nhà nước và Pháp luật - Bài 3: Pháp luật lao động - Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	
4	Quản trị sản xuất	Nguyên lý thống kê	- Chương 2: Các mức độ của hiện tượng kinh tế xã hội - Chương 3: Sự biến động của hiện tượng kinh tế xã hội	

Stt	Tên môn học	Tên môn học trước	Các nội dung liên quan	Ghi chú
5	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị học	- Chương 2: Chức năng hoạch định - Chương 3: Chức năng tổ chức - Chương 4: Chức năng lãnh đạo	
6	Quản trị tài chính	Nguyên lý kế toán	- Chương 2: Bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh - Chương 5: Tính giá các đối tượng kế toán - Chương 6: Chứng từ kế toán và kiểm kê	
7	Kỹ thuật cơ khí	Vẽ kỹ thuật	- Chương 1: Vẽ kỹ thuật - Chương 2: Dung sai	
8	Tự động hóa quá trình sản xuất	Kỹ thuật cơ khí	- Chương 1: Vật liệu cơ khí - Chương 2: Công nghệ kim loại - Chương 3: Công nghệ chế tạo chi tiết máy	
9	Tự động hóa quá trình sản xuất	Kỹ thuật Điện – Điện tử	- Bài 2: Mạch điện hình sin ở chế độ xác lập - Bài 3: Phương pháp phân tích mạch điện tuyến tính ở chế độ xác lập - Bài 4: Mạch điện ba pha - Bài 5: Máy điện - Bài 6: Khái niệm chung về điều khiển máy điện - Bài 7: Linh kiện điện tử và vi mạch - Bài 8: Một số ứng dụng của Diot - Bài 9: Mạch khuếch đại tín hiệu - Bài 10: Kỹ thuật điện tử số - Bài 11: Biến đổi số-tương tự và biến đổi tương tự-số, bộ vi xử lý - Bài 12: Mạch nguồn cung cấp 1 chiều	

Stt	Tên môn học	Tên môn học trước	Các nội dung liên quan	Ghi chú
10	Thực tập Cơ – Điện	Kỹ thuật cơ khí	- Chương 1: Vật liệu cơ khí - Chương 2: Công nghệ kim loại - Chương 3: Công nghệ chế tạo chi tiết máy	
11	Thực tập Cơ – Điện	Kỹ thuật Điện – Điện tử	- Bài 2: Mạch điện hình sin ở chế độ xác lập - Bài 3: Phương pháp phân tích mạch điện tuyến tính ở chế độ xác lập - Bài 4: Mạch điện ba pha - Bài 5: Máy điện - Bài 6: Khái niệm chung về điều khiển máy điện - Bài 7: Linh kiện điện tử và vi mạch - Bài 8: Một số ứng dụng của Diot - Bài 9: Mạch khuếch đại tín hiệu - Bài 10: Kỹ thuật điện tử số - Bài 11: Biến đổi số-tương tự và biến đổi tương tự-số, bộ vi xử lý - Bài 12: Mạch nguồn cung cấp 1 chiều	
12	Thực tập Cơ – Điện	An toàn lao động	- Bài 4: Kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động - Bài 5: Kỹ thuật an toàn khi sửa chữa máy - Bài 6: Kỹ thuật an toàn khi gia công cơ khí - Bài 7: Kỹ thuật an toàn điện, phòng chống cháy nổ và sử dụng thiết bị nâng hạ	
13	Quản trị chiến lược	Quản trị học	- Chương 2: Chức năng hoạch định - Chương 3: Chức năng tổ chức - Chương 4: Chức năng lãnh đạo	

Stt	Tên môn học	Tên môn học trước	Các nội dung liên quan	Ghi chú
14	Quản lý và kỹ thuật bảo trì	Kỹ thuật Điện – Điện tử	- Bài 2: Mạch điện hình sin ở chế độ xác lập - Bài 3: Phương pháp phân tích mạch điện tuyến tính ở chế độ xác lập - Bài 4: Mạch điện ba pha - Bài 5: Máy điện - Bài 6: Khái niệm chung về điều khiển máy điện - Bài 7: Linh kiện điện tử và vi mạch - Bài 8: Một số ứng dụng của Diot - Bài 9: Mạch khuếch đại tín hiệu - Bài 10: Kỹ thuật điện tử số - Bài 11: Biến đổi số-tương tự và biến đổi tương tự-số, bộ vi xử lý - Bài 12: Mạch nguồn cung cấp 1 chiều	



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG QUY ĐỔI MÔN HỌC THAY THẾ

(Ban hành kèm theo quyết định số 800 /QĐ-CDKT ngày 09 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Stt	Mã MH (cũ)	Khóa	Tên môn học (cũ)	TC	Tên môn học (mới)	Mã MH (mới)	TC	Ghi chú
1	MH14	17,18,19	Vẽ kỹ thuật	2(1,1)	Vẽ kỹ thuật	MH14	3(2,1)	
2	MH20	17,18,19	Quản lý chất lượng	3(1,2)	Quản trị chất lượng	MH20	2(1,1)	
3	MH23	17,18,19	Quản lý và kỹ thuật bảo trì công nghiệp	3(2,1)	Quản lý và kỹ thuật bảo trì công nghiệp	MH23	2(1,1)	
4	MH24	17,18,19	Quản trị công nghệ	3(2,1)	Quản trị công nghệ	MH24	2(1,1)	
5	MH25	17,18,19	Kỹ thuật cơ khí	3(2,1)	Kỹ thuật cơ khí	MH25	3(1,2)	
6	MH26	17,18,19	Kỹ thuật Điện – Điện tử	3(2,1)	Kỹ thuật Điện – Điện tử	MH26	3(1,2)	
7	MH27	17,18,19	Tự động hóa quá trình sản xuất	3(2,1)	Tự động hóa quá trình sản xuất	MH27	3(1,2)	